

HIỆU QUẢ CÁC BIỆN PHÁP CAN THIỆP PHÒNG CHỐNG SỐT RÉT TẠI TỈNH LAI CHÂU SAU PHÂN VÙNG DỊCH TỄ SỐT RÉT NĂM 2009

VŨ TRƯỜNG SON - Sở Y tế Nam Hà
LÊ VĂN BÀO - Học Viện Quân y
NGUYỄN MẠNH HÙNG - Viện SR, KST, CT Trung ương

TÓM TẮT

Sau thời gian thực hiện các giải pháp can thiệp (2004 - 2009), tình hình sốt rét tại tỉnh Lai Châu có nhiều chuyển biến tích cực:

- Số xã và số dân trong vùng sốt rét lưu hành đều giảm với tỷ lệ tương ứng là 12,20% và 19,41%. Đặc biệt số xã và số dân trong vùng sốt rét lưu hành nặng giảm mạnh, tỷ lệ tương ứng là 31,43% và 36,60%.

- Tổng số bệnh nhân sốt rét, bệnh nhân sốt rét lâm sàng, bệnh nhân sốt rét lâm sàng là trẻ em... đều giảm dần qua các năm.

- Số bệnh nhân sốt rét có ký sinh trùng sốt rét còn cao ở các năm nhưng có xu hướng giảm ở những năm sau. Số loài ký sinh trùng sốt rét *P.falciparum* giảm mạnh ở năm cuối, trong khi loài *P.vivax* giảm ít hơn.

Từ khóa: sốt rét, tỉnh Lai Châu.

SUMMARY

After the implementation of intervention measures (2004 - 2009), the situation of malaria in Lai Chau province has many positive changes:

- The town and the region's population of malaria decreased with the proportion is 12.20% and 19.41%. Specially, the number of communes and people in the circulation of severe malaria decreased, the corresponding ratio is 31.43% and 36.60%.

- Total number of malaria patients, patients with clinical malaria, clinical malaria patients are children... decreased over the years.

- The number of malaria patients with malaria parasites was still high but.

Keywords: malaria, Lai Chau

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phân vùng dịch tễ sốt rét (DTSR) ở tỉnh Lai Châu năm 2009 được triển khai tại 98 xã/phường, thị trấn dựa trên các yếu tố sinh địa cảnh, hồi cứu các chỉ số sốt rét (SR), muỗi truyền bệnh SR từ năm 2004 - 2008 và đề xuất các giải pháp phòng chống sốt rét thích hợp cho từng vùng.

Từ kết quả phân vùng DTSR trên, dân số cần được bảo vệ bằng các biện pháp phòng chống sốt rét là 327.244 người nhưng trước mắt cần tập trung vào 3 vùng sốt rét lưu hành nhẹ, vừa và nặng với dân số cần bảo vệ là 232.754 người chiếm tỷ lệ 71,13% dân số toàn tỉnh. Để đánh giá hiệu quả các giải pháp can thiệp phòng chống SR tại tỉnh Lai Châu, chúng tôi tiến hành so sánh kết quả phân vùng DTSR can thiệp năm 2009 với kết quả phân vùng DTSR can thiệp năm 2003 tại tỉnh Lai Châu.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

1. Đối tượng, địa điểm và thời gian nghiên cứu:

- **Đối tượng nghiên cứu:** Một số yếu tố về điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội; các chỉ số về bệnh sốt rét; các

chỉ số về muỗi truyền bệnh sốt rét tại tỉnh Lai Châu, qua 2 lần phân vùng DTSR năm 2003 và năm 2009.

- **Chất liệu nghiên cứu:** Báo cáo kết quả phân vùng DTSR can thiệp tỉnh Lai Châu năm 2003 và năm 2009.

- **Địa điểm nghiên cứu:** Toàn bộ 98 xã/phường, thị trấn của tỉnh Lai Châu.

- **Thời gian nghiên cứu:** Từ 1/2011 - 12/2011.

2. Phương pháp nghiên cứu:

- **Phương pháp phân tích số liệu thứ cấp:** Phân tích các số liệu về phân vùng DTSR, về bệnh sốt rét, muỗi truyền bệnh sốt rét tại tỉnh Lai Châu năm 2003 và năm 2009.

- **Đánh giá hiệu quả:** Thực hiện các giải pháp can thiệp phòng chống bệnh sốt rét tại tỉnh Lai Châu từ năm 2003 - 2009.

Các giải pháp can thiệp gồm:

+ Truyền thông - GDSK, vận động nhân dân nằm màn.

+ Phát hiện, điều trị, quản lý bệnh nhân SR, người mang KSTSR.

+ Tắm màn bằng hoá chất, giám sát DTSR.

+ Củng cố y tế cơ sở, điếm kính.

+ Cấp thuốc SR cho đối tượng đi rừng, ngủ rẫy...

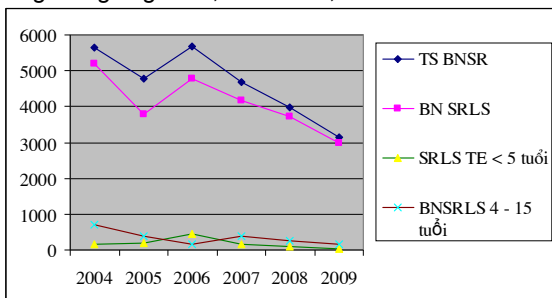
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Sự phân bố và mức độ lưu hành bệnh sốt rét năm 2003 và năm 2009

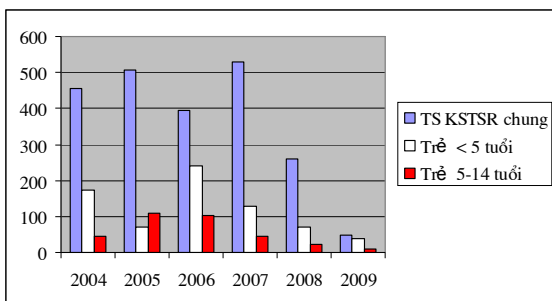
Vùng dịch tễ sốt rét	Số xã/phường			Dân số		
	2003	2009	Tổng, giLm	2003	2009	Tổng, giLm
Vùng I: không có SR lưu hành	0	0	-	0	0	-
Vùng II: nguy cơ SR quay trở lại	16	26	Tổng 10 xã (62,50%)	52.330	94.490	Tăng 42.160 (80,57%)
Vùng SR lưu hành	82	72	GiLm 10 xã (12,20%)	288.808	232.754	Giảm 56.054 (19,41%)
Vùng III: SRLH nhẹ	17	7	GiLm 10 xã (58,82%)	63.897	24.605	Giảm 39.292 (61,49%)
Vùng IV: SRLH vừa	30	41	Tổng 11 xã (36,67%)	105.310	132.334	Tăng 27.024 (25,66%)
Vùng V:	35	24	GiLm 11 xã	119.601	75.815	Giảm 43.786

SRLH nặng			(31,43%)			(36,61%)
Cộng toàn tỉnh	98	98		341.138	327.244	Giảm 13.894 (4,07%)

Kết quả bảng 1 cho thấy: Sau 5 năm thực hiện các biện pháp PCSR tích cực, thích hợp cho thấy mức độ lưu hành bệnh SR toàn tỉnh đã có thay đổi: Tổng số xã nằm trong vùng SRLH năm 2009 đã giảm hơn năm 2003 là 10 xã (từ 82 xuống 72 xã). Tổng số dân số sống trong vùng SRLH là 232.754 người giảm 56.054 người (19,41%). Số xã thuộc vùng SRLH nặng giảm 31,43%, dân số sống trong vùng SRLH nặng giảm 36,61%. Số xã và số dân sống trong vùng SRLH vừa đều tăng tương ứng là 36,67% và 25,66%, do số xã giảm từ vùng SRLH nặng xuống vùng SRLH vừa. Số xã và dân số sống trong vùng SRLH nhẹ đều giảm tương ứng là 58,82% và 61,49%; vì vậy đưa số xã và dân số sống trong vùng Nguy cơ SR quay trở lại đều tăng tương ứng là 62,50% và 80,57%.



Biểu đồ 1: Diễn biến tình hình sốt rét tại Lai Châu từ 2004 đến 2009



Biểu đồ 2: Diễn biến số lượng bệnh nhân sốt rét có KSTSR từ 2004-2009

Kết quả biểu đồ 1 và 2 cho thấy:

- Tổng số BNSR có xu hướng giảm dần ở những năm cuối.
- Số BNSRLS cũng giảm dần qua các năm.
- Đặc biệt số BNSRLS ở lứa tuổi trẻ em < 5 tuổi đều giảm dần qua các năm, số BNSRLS ở lứa tuổi từ 5 - 14 tuổi cũng giảm dần ở các năm sau.
- Số BNSR có KSTSR còn cao ở tất cả các năm nhưng có xu hướng giảm dần ở các năm sau. Số BNSR có KSTSR ở trẻ em < 5 tuổi cũng giảm dần ở các năm sau. Số BNSR có KSTSR ở lứa tuổi từ 5 - 14

tuổi đều có xu hướng giảm và giảm mạnh ở các năm cuối.

- Số lượng loài KSTSR *P.falciparum* có phân bố ở các năm nhưng giảm dần và giảm mạnh ở năm cuối (2009). Trong khi đó loài *P.vivax* có giảm nhưng giảm ít hơn.

BÀN LUẬN

Sau 5 năm thực hiện các biện pháp PCSR thích hợp và tích cực, cho thấy mức độ lưu hành bệnh SR toàn tỉnh đã có thay đổi: Tổng số xã nằm trong vùng SRLH năm 2009 đã giảm hơn năm 2003 là 10 xã (từ 82 xuống 72 xã). Tổng số dân số sống trong vùng SRLH là 232.754 người giảm 56.054 người. Số xã thuộc vùng SRLH nặng giảm 31,43%, dân số sống trong vùng SRLH nặng giảm 36,61%. Số xã và số dân sống trong vùng SRLH vừa đều tăng tương ứng là 36,67% và 25,66% so với năm 2003, do số xã giảm từ vùng SRLH nặng xuống vùng SRLH vừa. Số xã và dân số sống trong vùng SRLH nhẹ đều giảm tương ứng là 41,17% và 61,48%; vì vậy đưa số xã và dân số sống trong vùng Nguy cơ SR quay trở lại đều tăng tương ứng là 62,50% và 80,60%.

Phân tích, đánh giá và so sánh số liệu diễn biến tình hình SR toàn tỉnh từ năm 2004 đến năm 2009 cho kết quả như sau:

- Tổng số BNSR ở giai đoạn này có xu hướng giảm dần ở những năm cuối; năm 2004 có 5650 trường hợp, năm 2005 có 4792, năm 2006 là 5686 trường hợp, nhưng năm 2009 chỉ còn 3132 trường hợp.

- Số BNSRLS cũng giảm dần qua các năm.

- Đặc biệt số BNSRLS ở lứa tuổi trẻ em < 5 tuổi đều giảm dần qua các năm, năm 2004 có 156 trường hợp, năm 2009 chỉ còn 43 trường hợp.

- Số BNSRLS ở lứa tuổi từ 5 - 14 tuổi cũng giảm dần ở các năm sau.

- Số BNSRLS là phụ nữ có thai có giảm từ 22 trường hợp năm 2004 xuống còn 2 trường hợp ở 2 năm 2008, 2009.

- Số BNSR có KSTSR còn cao ở tất cả các năm nhưng có xu hướng giảm dần ở các năm sau; những năm đầu giai đoạn là 507 trường hợp (năm 2005), 920 trường hợp (năm 2006), năm 2007 là 528 trường hợp nhưng đến năm 2009 chỉ còn 133 trường hợp.

- Số BNSR có KSTSR ở trẻ em < 5 tuổi cũng giảm dần ở các năm sau.

- Số BNSR có KSTSR ở lứa tuổi từ 5 - 14 tuổi đều có xu hướng giảm và giảm mạnh ở các năm cuối, từ 110 trường hợp (2005) xuống 11 trường hợp (2009).

- Số lượng loài KSTSR *P.falciparum* có phân bố ở các năm nhưng giảm dần và giảm mạnh ở năm cuối (2009). Trong khi đó loài *P.vivax* có giảm nhưng giảm ít hơn.

KẾT LUẬN

Sau thời gian thực hiện các giải pháp can thiệp (2004 - 2009), tình hình sốt rét tại tỉnh Lai Châu có nhiều chuyển biến tích cực:

- Số xã và số dân trong vùng sốt rét lưu hành đều giảm với tỷ lệ tương ứng là 12,20% và 19,41%. Đặc biệt số xã và số dân trong vùng sốt rét lưu hành đều giảm mạnh, tỷ lệ tương ứng là 31,43% và 36,60%.

- Tổng số bệnh nhân sốt rét, bệnh nhân sốt rét lâm sàng, bệnh nhân sốt rét lâm sàng là trẻ em... đều giảm dần qua các năm.

- Số bệnh nhân sốt rét có ký sinh trùng sốt rét còn cao ở các năm nhưng có xu hướng giảm ở những năm sau. Số loài ký sinh trùng sốt rét *P.falciparum* giảm mạnh ở năm cuối, trong khi loài *P.vivax* giảm ít hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dù, n Quốc gia phĩng chng sèt rĐt (2010), *B, o c, o tæng kỐt c«ng t, c phĩng chng sèt rĐt n' m 2009, triỐn khai kỐ ho'ch 2010.*

2. Dù, n quèc gia phĩng chng sèt rĐt (2009), *B, o c, o tæng kỐt c«ng t, c phĩng chng sèt rĐt n' m 2008, triỐn khai kỐ ho'ch 2009.*

3. L^a Kh, nh Thu'En vµ CS (2006), *Ph©n v'ng d'pch tỐ sèt rĐt vµ can thiỐp trong ch- ng tr'xnh phĩng chng sèt rĐt t' i ViỐt Nam.*

4. WHO (2008), *Global Malaria control and Elimination, report of a technical review. 2008, pp11-21.*

5. WHO (2008), *Malaria Elimination; A field manual for low and moderate endemic countries. 2008, pp. 9-10.*